

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 14

Từ ngày 05/12/2020

Đến ngày 11/12/2020

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐẦU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL, CC, VS	ĐIỂM CÒN LẠI	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.78	-43.00	15.22	52.50	5	B
10A2	19.56	-155.00	2.78	33.51	13	C
10A3	19.42	-102.00	8.67	42.14	11	C
10A4	19.67	-36.00	16.00	53.51	3	B
10A5	18.33	-38.00	15.78	51.17	6	B
10A6	19.33	-98.00	9.11	42.66	10	C
10A7	19.75	-41.00	15.44	52.79	4	B
10A8	19.39	-106.00	8.22	41.42	12	C
10A9	19.67	-96.00	9.33	43.50	9	C
10A10	19.14	-332.00	-16.89	3.38	14	D
10A11	19.61	-78.00	11.33	46.41	8	B
10A12	19.75	-11.00	18.78	57.80	1	A
10A13	19.89	-18.00	18.00	56.84	2	A
10A14	19.75	-62.00	13.11	49.29	7	B
11A1	19.83	-36.00	16.40	54.35	3	A
11A2	18.75	-90.00	11.00	44.63	11	C
11A3	19.63	-82.00	11.80	47.15	8	B
11A4	19.92	-64.00	13.60	50.28	4	B
11A5	19.51	-103.00	9.70	43.82	13	C
11A6	19.68	-102.00	9.80	44.22	12	C
11A7	19.78	-82.00	11.80	47.37	7	B
11A8	19.5	-127.00	7.30	40.20	14	C
11A9	19.25	-86.00	11.40	45.98	9	B
11A10	19.7	-97.00	10.30	45.00	10	B
11A11	19.68	-75.00	12.50	48.27	5	B
11A12	19.7	-80.00	12.00	47.55	6	B
11A13	19.98	39.00	23.90	65.82	1	A
11A14	19.87	-19.00	18.10	56.96	2	A
12A1	20	-17.00	18.30	57.45	8	A
12A2	19.97	-18.00	18.20	57.26	9	A
12A3	19.95	-10.00	19.00	58.43	3	A
12A4	19.87	-13.00	18.70	57.86	5	A
12A5	19.66	-23.00	17.70	56.04	12	A
12A6	19.87	-18.00	18.20	57.11	10	A
12A7	19.95	-12.00	18.80	58.13	4	A
12A8	19.87	-2.00	19.80	59.51	1	A
12A9	19.84	-13.00	18.70	57.81	6	A
12A10	19.86	-33.00	16.70	54.84	13	A
12A11	19.84	-14.00	18.60	57.66	7	A
12A12	19.86	-43.00	15.70	53.34	16	B
12A13	19.81	-83.00	11.70	47.27	17	B
12A14	19.81	-41.00	15.90	53.57	15	B
12A15	19.82	-18.00	18.20	57.03	11	A
12A16	19.68	-36.00	16.40	54.12	14	A
12A17	19.68	-1.00	19.90	59.37	2	A

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A8

HẠNG I KHỐI 11: 11A13

HẠNG I KHỐI 10: 10A12

Lớp chọn:

Lớp chọn: 11A13

Lớp chọn:

Lớp thường: 12A8

Lớp thường: 11A1

Lớp thường: 10A12

BAN THI ĐUA